

đủ đến các cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng CSVN và Nhà nước CHXHCNVN ; Mặt khác, nhiều tờ báo đã đăng tải nhiều bài trên nhiều số báo, thông tin cho công chúng cả nước biết về sự sai trái nghiêm trọng của phiên tòa, báo chí được ủng hộ, hoan nghinh – **Bao nhiêu năm qua dư luận trong Đảng cũng như ngoài nhân dân trên phạm vi cả nước cực lực phản đối những người xét xử một phiên tòa kỳ lạ nhất, vi phạm luật pháp nghiêm trọng nhất, không thể tưởng tượng nổi.** Thế mà 13 năm trôi qua, những người chịu hàm oan trong vụ án đã không ngớt kêu oan, nhưng không được lãnh đạo quan tâm, xem xét giải quyết. Là những cán bộ trung thành với Đảng, sống chết với Đảng qua hai cuộc kháng chiến đánh Pháp, đánh Mỹ và đã hết lòng đi vào thời kỳ xây dựng quê hương bằng tất cả tâm huyết của mình, cuối cùng chúng tôi bị một số người đứng đầu trong Đảng, đứng đầu các cơ quan pháp luật lúc bấy giờ, họ vì động cơ cá nhân, vụ lợi, dùng quyền thế, dùng thủ đoạn, bất chấp pháp luật hâm hại chúng tôi bằng hình thức kỷ luật, bằng bản án tù. Cuộc đời chính trị của chúng tôi bị hủy bỏ hoàn toàn. Song, chúng tôi bao giờ cũng tin Đảng. Tôn thờ lý tưởng của Đảng, của cách mạng và luôn luôn bảo vệ chân lý, không khuất phục trước cường quyền. Vì lẽ đó, trong thời gian dài đãng đẵng và nặng nề ấy, chúng tôi đã nhiều lần trực tiếp trình bày, gởi rất nhiều đơn yêu cầu, kiến nghị kêu oan, tố cáo đến những người lãnh đạo cao nhất trong Đảng, Nhà nước, Quốc Hội về vụ án.

Tuy đau đớn khôn cùng ! Nhưng chúng tôi không thể cam chịu, mà chúng tôi luôn tin tưởng vào kỷ cương của Đảng, Nhà nước và sự nghiêm minh của pháp luật dưới chế

độ ta hôm nay. Qua đơn khiếu tố của chúng tôi lần này tin rằng sẽ được TW Đảng, Nhà nước, Quốc Hội chỉ đạo tiến hành xử lý lại vụ án Cimexcol theo trình tự pháp luật qui định, xét xử lại vụ án cho đúng người, đúng tội và giải oan cho những người vô tội bị án tù, bị kỷ luật oan sai.

Sau đây chúng tôi chứng minh sự cố tình vi phạm pháp luật, bức hại nhiều người vô tội phải vào tù và làm tổn thất tài sản của Nhà nước trong vụ án Cimexcol – Minh Hải.

I/ Một số ông lãnh đạo Trung ương và tỉnh Minh Hải cùng với những người của cơ quan pháp luật phạm sai lầm nghiêm trọng ngay từ đầu vụ án :

1. Sai lầm của những người lãnh đạo, chỉ đạo vụ án :

Ban Bí thư quyết định khởi tố vụ án chính trị (30/12/1987), quyết định đó xuất phát từ báo cáo của Đoàn kiểm tra 13 (2/12/1987) là Dương Văn Ba người của CIA cài lại để thực hiện kế hoạch hậu chiến của Mỹ và trước đó, ông Hoàng Hà (Ba Quân), Giám đốc Sở Công an Minh Hải đã báo cáo là hoạt động của Dương Văn Ba chống chế độ ta là do tình báo ngoại biên báo về. Đặc biệt Ban chuyên án đưa ra các chứng cứ : Nhóm phản động do Dương Văn Ba cầm đầu có điện đài đặt ở Laksao (Lào) và ở Quảng Nam – Đà Nẵng, hai tàu Viễn dương là phương tiện liên lạc với bọn phản động bên ngoài, vụ án Hoàng Cơ Minh có quan hệ với người của Công ty Cimexcol trong đó có Dương Văn Tư em ruột Dương Văn Ba. Cái chết của Trang Thanh Khả là do Dương Văn Ba ám hại để bịt đầu mối, vì ông Khả biết việc hoạt động, chống phá cách mạng của Dương Văn Ba.

Việc bắt khẩn cấp Nguyễn Ngọc ngày 12/8/1987, bắt Ngô Vĩnh Hải ngày 4/12/1987 vì tình nghi hai người này quan hệ với bọn phản động nước ngoài chuyển đô là về Việt Nam để cho Dương Văn Ba hoạt động, với lý do là hai người này mua bán hàng cấm để giữ bí mật. Đến ngày 20/12/1987 Bộ Nội Vụ ra quyết định khởi tố vụ án chính trị và ngày 25/12/1987 bắt Dương Văn Ba. Sau đó 2 ngày (27/12) ông **Đỗ Mười, Chủ tịch Hội đồng Bộ Trưởng thông báo với Lê Văn Bình (Năm Hạnh) đang họp Quốc Hội tại Hà Nội là Dương Văn Ba đã bị bắt về tội chính trị.** Tiếp sau đó người trong Ban Giám Đốc và cán bộ của Công ty Cimexcol bị bắt giam để khai thác.

Ban Bí thư phân công ông Trần Đình Hương (Mười Hương), Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Nội chính và ông Lâm Văn Thê (Ba Hương), Trung ương ủy viên, Thủ trưởng Bộ Nội Vụ trực tiếp chỉ đạo vụ án này. Bộ Nội Vụ huy động số cán bộ có kinh nghiệm thậm chí có người đã về hưu nhưng cũng tham gia phá án. Cơ quan điều tra, Thanh tra Trung ương phối hợp với cơ quan pháp luật tỉnh Minh Hải bằng mọi biện pháp cần thiết để khai thác các đối tượng tình nghi. Suốt cả thời gian dài không tìm ra được chứng cứ Dương Văn Ba và những người của Cimexcol hoạt động chính trị phá hoại. Ngay những chứng cứ nêu trên cũng là sự bịa đặt thật là kinh tởm ! Việc làm này những ông lãnh đạo nhất là hai ông Mười Hương và Ba Hương biết rõ Dương Văn Ba không phải người của CIA và không hề có người trong Cimexcol hoạt động chính trị phá hoại cách mạng. Chúng tôi nêu lên một vài ví dụ để chứng minh.

- Điện đài ở Laksao và Quảng Nam Đà Nẵng là của Bộ Quốc Phòng Lào, tại sao lại gán ghép là của Dương Văn Ba.

- Tàu viễn dương là do Saigon Ship và Tổng Công ty thuê tàu biển của Bộ Giao thông sử dụng, không có người nào là của Minh Hải hoặc của Cimexcol làm ở dưới tàu.

- Dương Văn Tư trong vụ án Hoàng Cơ Minh lớn tuổi hơn Dương Văn Ba và không cùng quê quán. Vì sao lại kết luận là em ruột Dương Văn Ba.

Rõ ràng các ông ấy cố tình dựng lên chứng cứ giả, với mưu đồ để ám hại chúng tôi.

Trước tình hình đó đúng ra Ban Bí thư chỉ thị đình chỉ vụ án chính trị và thả những người bị bắt giam. Nhưng ngược lại Ban Bí thư quyết định chuyển sang vụ án kinh tế. Quyết định này hoàn toàn không có căn cứ, vì tại cuộc họp ngày 20/12/1987 Ban Bí thư đã nghe Đoàn kiểm tra 13 báo cáo về tình hình tài chính của Cimexcol. Trong bản báo cáo tối mật của Đoàn kiểm tra 13 do ông Trần Kiên ký ngày 2/12/1987 kết luận : Cimexcol kinh doanh lãi 2,235 triệu đô la. Đồng thời lãnh đạo tỉnh Minh Hải cũng có báo cáo của Đoàn Thanh tra tỉnh, do ông Nguyễn Xuân Thái Phó Giám đốc Sở Tài chính làm Trưởng đoàn ký ngày 15/10/1986 xác định Cimexcol kinh doanh lãi 1,6 triệu đô la. Qua 2 bản báo cáo trên đủ chứng minh Cimexcol kinh doanh có hiệu quả. Như vậy thì làm sao có tội để thành án. Phải chăng việc làm của một số ông lãnh đạo Trung ương và tỉnh Minh Hải nhằm tìm mọi cách để kết tội và loại chúng tôi ra khỏi hàng ngũ của Đảng và bộ máy Nhà nước.

Sau phiên tòa xử vụ án Cimexcol dư luận trong nội bộ và ngoài quần chúng cho rằng phiên tòa không dân chủ, áp đặt, kết tội oan nhiều người. Chúng tôi nêu một số sự kiện chứng minh : ông Nguyễn Văn Đề (Tư Dân) Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch UBMTTQVN tỉnh Minh Hải kiến nghị với các cơ quan lãnh đạo Trung ương tái thẩm vụ án Cimexcol, trong kiến nghị có đoạn : "**Bản án Cimexcol chứng minh xét xử không đúng người, không đúng tội, không đúng pháp luật, mất dân chủ, không được lòng dân và xét về tình tiết, nội dung phán quyết của phiên tòa sai trái đến mức nghiêm trọng, làm cho tình tiết và bản chất của vụ án thay đổi một cách cơ bản ...**". Báo cáo của Ban tuyên giáo Tỉnh ủy Cửu Long về dư luận quần chúng qua vụ án Cimexcol đề ngày 8/8/1989 đã nêu lên kết quả điều tra và thăm dò dư luận trong cán bộ giữ chức vụ Giám đốc, Phó giám đốc và cán bộ trung cao cấp như sau :

- Không đồng tình xử vụ án Cimexcol 70%.
- Vụ án phản tác dụng 92%.
- Bị cáo làm ăn có công hơn có tội 86%.
- Qua phiên tòa thiếu tin , nghi ngờ pháp luật 93%.
- Đề nghị xử lại hoặc hủy bỏ án 96%.

Bản báo cáo ngày 12/5/1989 của Trung tâm Giáo dục Chính trị trực thuộc Ban Tuyên giáo An Giang về dư luận cán bộ, đảng viên qua vụ án Cimexcol có đoạn "**Quan điểm xét xử không đổi mới, lấy Nghị quyết 4, Nghị quyết 5 xử Nghị quyết 6, lấy cơ chế cũ xử cơ chế mới, lấy tư duy cũ xử tư duy mới, đi ngược lại Nghị quyết Đại hội VI**".

Trước dư luận không có lợi cho phiên tòa xét xử vụ án Cimexcol. Ban Bí thư họp ngày 29-30/5/1989 để đánh

giá “Diễn biến trước, trong và sau phiên tòa”, cuộc họp kết thúc bằng thông báo tối mật do Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh ký ngày 30/5/1989. việc làm này không bình thường trong Đảng ta, Bí thư can thiệp quá sâu vào nghiệp vụ của cơ quan pháp luật, nói đúng hơn là đứng trên pháp luật. Việc truy tố bắt giữ những cán bộ chủ chốt của Công ty Cimexcol là hoàn toàn dựa vào báo cáo của Đoàn kiểm tra 13 và kết luận của cuộc họp tháng 12/1987 của Ban Bí thư, thậm chí đưa người ra xét xử cũng theo lệnh của Ban Bí thư. Qua báo cáo tổng kết của đoàn thanh tra 54 (24/7/1988) kiến nghị “**Ban Bí thư và Thường vụ Chính phủ cho phép đoàn thanh tra chuyển các hồ sơ vụ việc sang cơ quan điều tra, cơ quan pháp luật khởi tố vụ án Cimexcol Minh Hải trước pháp luật**”. Nhưng những người của Công ty Cimexcol đã bị bắt từ tháng 8/1987 khi chưa có quyết định khởi tố vụ án.

Để ngăn chặn dư luận, Ban Bí thư ra thông báo (30/5/1989) nêu bật vai trò của mình “**Ban Bí thư chỉ đạo các ngành có liên quan chuẩn bị đầy đủ chứng cứ, hồ sơ để xét xử theo đúng pháp luật không oan uổng ...**” Nhưng cũng tại thông báo này lại tự mâu thuẫn với nội dung trên: “... việc chuẩn bị và tiến hành phiên tòa có một số sơ hở và thiếu sót. Là vụ án phức tạp, các bị cáo chủ yếu có sự chuẩn bị chống đối quyết liệt, khi đưa vụ án ra xét xử các cơ quan có trách nhiệm không lường hết để chuẩn bị chu đáo ...” hoặc có đoạn “... mức án Dương Văn Ba và Lê Văn Bình (Năm Hạnh) nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Minh Hải là đúng, nhưng mức án của một vài bị cáo khác chưa thật phù hợp”.

Với những nội dung trên, thể hiện rõ Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh dùng quyền lực của mình để buộc mọi người tuân theo nhằm ngăn chặn dư luận, đồng thời che đậy sai lầm nghiêm trọng của vụ án.

2. Sai lầm của cơ quan điều tra và thanh tra về vụ án Cimexcol :

Thi hành lệnh của Ban Bí thư, các cơ quan pháp luật tiến hành vụ án không theo trình tự của luật định. Ngay từ đầu áp dụng biện pháp bắt người điều tra phục vụ cho thanh tra, sử dụng cả biện pháp morm cung, bức cung, thậm chí biệt giam phòng tối.

Đoàn thanh tra 54 thanh tra về hoạt động kinh tế của Cimexcol, nhưng không làm việc với Giám đốc và Kế toán, báo cáo tổng kết và báo cáo bổ sung của đoàn không có ý kiến của Ban Giám đốc Cimexcol. Nghiêm trọng hơn nữa đoàn thanh tra không kiểm kê đánh giá tài sản và bàn giao cho người kế nhiệm, trong khi Ban Giám đốc tiền nhiệm và kế toán đang ở trong trại giam. Đoàn thanh tra lại kết luận “... sổ sách tài liệu bị tẩy xóa, sửa chữa nhiều, chứng cứ bị thất lạc, mối xông, chưa thẩm tra đối chiếu được ...” và “... vật tư đảm bảo số nợ (9.966.605,18/USD) trên chủ yếu là xe ô tô và 2 tàu vận tải biển. Nhưng nhiều xe ô tô kém phẩm chất (9 xe Mã Lai nhập không sử dụng được) tàu Gành Hào đã 14 tuổi, tàu Duyên Hải cũng đã sử dụng trên 11 năm (Công ty Cimexcol chỉ có 1/3 phần hùn tàu Duyên Hải) ... Số công nợ phải thu là 3.432.310,42 USD như trong báo cáo 9 tháng đầu năm 1987 là không đúng vì chỉ bước đầu đối chiếu công nợ ngoại tệ có nhiều đơn vị không công nhận”. Kết luận của đoàn là tài sản của công ty

Cimexcol không có gì. Việc làm trên đây của đoàn thanh tra 54 rất thâm độc, cố tình tìm cách buộc tội bị cáo vừa trốn tránh trách nhiệm của mình và tạo kẽ hở cho bọn cơ hội chiếm đoạt tài sản của công ty Cimexcol. Thủ hỏi, số hồ sơ tài liệu của công ty đoàn kiểm tra 13 đã không lập biên bản khi giao nhận ? Báo cáo của đoàn thanh tra 54, dẫn chứng trường hợp đối chiếu công nợ với BPKP (Lào) Công ty này không nhận nợ có dấu hiệu thất thoát 795 lượng vàng. Số vàng này được cộng vào số vàng tổn thất của vụ án để kết tội bị cáo. Sự thật thì hoàn toàn trái ngược, chính đoàn kiểm tra 13 đã cử người của đoàn trong đó có ông Tống Lê Thăng (Sáu Thăng), Phó giám đốc Công ty Cimexcol (vừa tăng cường) và ông Nguyễn Quốc Sử (Ba Chiến), Phó Viện trưởng VKSND Minh Hải sang Lào đối chiếu công nợ với Công ty BPKP. Công ty này đã ký vào biên bản nhận nợ và thực tế Công ty BPKP đã trả dứt điểm số nợ 1,8 triệu đô la cho Minh Hải vào đầu năm 1995.

Đoàn thanh tra 54 thanh tra kinh tế về vụ án Cimexcol mà không đối chiếu, xác minh hồ sơ chứng từ, không quyết toán tài chính. Nhưng báo cáo tổng kết của đoàn do Nguyễn Thanh trưởng đoàn ký ngày 24/7/1988 kết luận "**Cimexcol nợ ngoại tệ nước ngoài 5,3 triệu USD không đủ khả năng thanh toán**" nhưng tại cuộc họp do Thường trực Tỉnh ủy và UBND tỉnh Minh Hải chủ trì vào cuối năm 1993 để nghe đoàn thanh xử lý tài chính Cimexcol báo cáo, Nguyễn Hùng Phước (Mười Nhỏ), Phó Chủ nhiệm ủy ban Thanh tra tỉnh Minh Hải, phó đoàn tranh tra 54 phát biểu "... **Thật không có kiểm kê đánh giá tài sản hoặc xác minh hồ sơ chứng từ, chỉ cần hồ sơ nào thì sử dụng hồ sơ đó thôi. Ngay những hồ sơ do đoàn cử đi xác minh, có khi cũng không sử dụng.**

Ban Bí thư chỉ thị không cho phép chúng tôi sang Lào để xác minh” và báo cáo bổ sung của đoàn thanh tra 54 do **Đoàn Minh Thuần** Phó trưởng đoàn ký ngày 10/8/1988, tại trang 4 có đoạn “... trong quá trình thanh tra, đoàn thanh tra 54 chưa có điều kiện làm rõ được phần phân tích lỗ lãi của Cimexcol vào thời điểm 30/9/1987, nhưng trên cơ sở báo cáo của các đồng chí lãnh đạo Cimexcol Minh Hải đương nhiệm thời điểm tháng 7/1988 thì có tình hình mất cân đối như sau” tức là 4,6 triệu đô la.

Qua báo cáo bổ sung của đoàn và phát biểu của Nguyễn Hùng Phước là sự xác nhận hành vi phạm pháp trắng trợn của đoàn thanh tra 54. Vì sao không đổi chiếu xác minh đầy đủ hồ sơ chứng từ, không phân tích được lỗ lãi thì căn cứ vào đâu mà kết luận Công ty Cimexcol không đủ khả năng thành toán nợ. Nghiêm trọng hơn là đoàn thanh tra 54 sử dụng con số 4,6 triệu đô la mất cân đối của Giám đốc kế nhiệm Nguyễn Văn Thái hoàn toàn không có giá trị pháp lý để kết tội bị cáo. Và Thường vụ Tỉnh ủy Minh Hải cũng dựa vào báo cáo trên để kiểm thảo kỷ luật nhiều cán bộ chủ chốt của Tỉnh. Sau đây là nhân chứng mà cũng là tác giả bản báo cáo ngày 28/7/1988, đó là Giám đốc kế nhiệm Nguyễn Văn Thái. Ông ta đã xác nhận trong bản kiến nghị gửi Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh Minh Hải đầu năm 1994 “... chấp hành chỉ thị của Thường trực Tỉnh ủy ... báo cáo đó là tạm tính, ai sử dụng thì người đó chịu trách nhiệm”.

Căn cứ vào văn bản, hồ sơ của cơ quan điều tra và thanh tra giao lại cho Tỉnh Minh Hải sau vụ án đã phơi bày sự thật là Giám đốc Nguyễn Văn Thái đã bỏ ngoài sổ sách không đưa vào cân đối tài sản của Cimexcol trên 6 triệu đô la.

- Về đoàn xe của Cimexcol hầu hết là xe chuyên dùng chở gỗ và làm đường. Theo văn bản kiểm kê, Nguyễn Văn Thái ký xác nhận là 300 xe, theo hồ sơ gốc của Ban giám đốc tiền nhiệm là trên 300 xe. Thế nhưng Nguyễn Văn Thái đưa vào cân đối 171 xe, bỏ ngoài sổ sách 129 xe. Nếu tính số xe trên 50 chiếc đánh giá hạ phẩm chất chỉ còn 10% thì tổng số xe này tương đương 1,5 triệu đô la.

- Về số hàng tồn kho.

Theo văn bản phúc đáp của Nguyễn Xuân Quang, Tổng giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu Khu vực II, đơn vị bảo lãnh nợ cho Cimexcol gởi cơ quan điều tra và đoàn thanh tra 54 thì từ tháng 10/1987 đến tháng 3/1988 Cimexcol mở L/C nhập hàng trên 2 triệu đô la. Nếu không kể số hàng hóa các tháng trước còn lại thì sau 30/9/1987 Cimexcol cũng còn số hàng hóa tương đương trên 2 triệu đô la.

- Về số nợ phải thu.

Theo báo cáo của đoàn thanh xử lý tài chính Cimexcol ngày 10/4/1990 thì số nợ phải thu là 4,759 triệu đô la, nhưng Giám đốc Nguyễn Văn Thái chỉ đưa vào cân đối 3,07 triệu đô la, bỏ ngoài sổ sách 1,6 triệu đô la và một số khoản nợ khác chúng tôi chưa tính vào đây.

Căn cứ vào hồ sơ, chứng từ chúng tôi có thì khẳng định vào thời điểm 30/9/1987 trở về trước Cimexcol kinh doanh có lãi thực sự. Như vậy hoàn toàn trái ngược với kết luận của các cơ quan pháp luật và thông báo của Ban Bí thư ngày 30/5/1989.

Nhưng văn bản có giá trị pháp lý chứng minh Cimexcol kinh doanh có lãi:

Báo cáo của đoàn thanh tra tài chính do Nguyễn Xuân Thái, Phó giám đốc Sở tài chính Minh Hải làm trưởng đoàn ký ngày 15/10/1986 xác định Cimexcol lãi 1,6 triệu đô la. Từ thời điểm này đến 30/9/1987 kim ngạch xuất khẩu của Cimexcol ngày một tăng. Tại báo cáo của đoàn kiểm tra 13 (2/12/1987) kết luận 9 tháng đầu năm 1987 Cimexcol có doanh số xuất khẩu là 9,366 triệu đô la.

Bản phúc đáp ngày 18/11/1988 của Tổng giám đốc Nguyễn Xuân Quang có sự nhất trí của Ngân hàng Ngoại thương gởi cho cơ quan điều tra và đoàn thanh tra 54 ghi rõ : Vào thời điểm 30/9/1987 Cimexcol còn dư có gởi tại Ngân hàng Ngoại thương thành phố HỒ Chí Minh 64.000 đô la. Rõ ràng Cimexcol thừa cân đối.

Báo cáo tối mật của đoàn kiểm tra 13 (2/12/1987) là Cimexcol lãi 2,235 triệu đô la (kinh doanh xuất nhập khẩu lãi 2.013 triệu đô la, kinh doanh gỗ lãi 204.000 đô la).

Đặc biệt khi chuẩn bị tách tỉnh Minh Hải, UBND Tỉnh có quyết định số 1017/QĐ-UB về việc giải thể công ty Cimexcol do bà Ông Thị Hồng Thơ, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký ngày 26/10/1996 xác nhận bản báo cáo quyết toán khi giải thể công ty Cimexcol lãi 1,8 triệu đồng Việt Nam. Điều này Cimexcol sau vụ án cả một thời gian dài 8, 9 năm không còn hoạt động kinh doanh, chủ yếu là thu hồi công nợ và thanh lý tài sản, thế mà khi giải thể vẫn còn lãi. Đứng về góc độ tài chính thì số lãi 1,8 triệu đồng Việt Nam không có ý nghĩa gì đối với một Công ty có số vốn

trên 11 triệu đô la. Nhưng xét về mặt pháp lý đó là lời phán quyết đanh thép bác bỏ hoàn toàn kết luận của cơ quan pháp luật và thông báo của Ban Bí thư khóa VI, cũng như của Thường vụ Tỉnh ủy Minh Hải là những người lãnh đạo tiền nhiệm của Cimexcol kinh doanh thua lỗ. Trong khi đó bản quyết toán ngày 15/3/1996 để giải thể Công ty Cimexcol không đưa vào cân đối số tài sản hàng triệu đô la bị thất thoát từ 30/9/1987 đến 10/4/1990 thời điểm Nguyễn Văn Thái làm Giám đốc Cimexcol, những tình tiết sau đây là minh chứng rõ nhất :

- Thanh lý xe có gốc ngoại tệ làm thiệt hại 1,673 triệu đô la.

- Trả nợ không theo dõi làm thiệt 298.000 đô la. Hai trường hợp này trong báo cáo ngày 10/4/1990 của đoàn thanh xử lý tài chính Minh Hải và Giám đốc Nguyễn Văn Thái ký xác nhận.

- Một trường hợp cố tình gây thất thoát tài sản Công ty nữa là : ông Hữu Ba, Phó giám đốc Công ty Cimexcol mới được tăng cường ký văn bản ngày 22/10/1987 trả phần hùn mua tàu Duyên Hải cho Thái Bình Công ty (Nhật Bản). Trong văn bản ghi : “**Coi như bên A (Cimexcol) đã không tham gia hùn vốn tàu Duyên Hải ngay từ đầu, nên bên A không có trách nhiệm về những khoản tiền lãi, lỗ trong việc kinh doanh tàu Duyên Hải**”. Và ông Đặng Thành Học (Ba Thám), Phó chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Minh Hải phê duyệt. Sự thật Cimexcol liên doanh (TP. Hồ Chí Minh – Minh Hải) hùn mua tàu Duyên Hải với Sài Gòn Síp và Thái Bình Công ty tháng 10/1985 và đã thanh toán tiền lần thứ nhất ngày 20/12/1985 : 100.000 đô la. Lần thứ hai ngày

10/3/1986 : 150.000 đô la. Tổng cộng là 250.000 đô la thuộc phần hùn Cimexcol. Tàu Duyên Hải hoạt động đến tháng 3/1986 lãi trên 100.000 đô la, phần Cimexcol được chia 39.188 đô la Sài Gòn Síp còn giữ. Thế mà ông Đặng Thành Học (Ba Thám) và Hữu Ba phủ nhận phần hùn tàu Duyên Hải của Cimexcol. Nguyễn An Trung Giám đốc Thái Bình Công ty rất xảo quyết, ông ta dựa vào phán quyết của tòa chiếm đoạt tài sản của Cimexcol. Bản án của phiên tòa ngày 14-22/4/1989 ở trang 20 có đoạn "**tháng 10/1985 Huỳnh Kim Báu (Giám đốc Cimexcol liên doanh) đã đề xuất với UBND tỉnh Minh Hải mua 2 tàu Duyên Hải và Gành Hào của Nguyễn An Trung (Việt kiều ở Nhật) thuộc Thái Bình Công ty. Việc mua chịu 2 tàu này (có một mua chung với Sài Gòn Síp) với tổng số tiền là 129.370.656 yên**". Dựa vào 2 văn bản trên **Nguyễn An Trung** gởi đơn đến cơ quan trọng tài kinh tế thành phố Hồ Chí Minh kiện Cimexcol với lý do là Cimexcol không hùn mua tàu Duyên Hải mà sử dụng tàu là sai hợp đồng. Trọng tài kinh tế phạt Cimexcol (15/8/1997) 1,755 triệu đồng Việt Nam và tiền thuê tàu là 45.000 đô la. Riêng về phần hùn mua tàu Duyên Hải Cimexcol bị tước đoạt mất 334.000 đô la.

Tính chưa đầy đủ sau vụ án để thoát tài sản Cimexcol trên 2,3 triệu đô la. Nhưng đó lại là căn cứ buộc tội các bị cáo tại phiên tòa.

Ngoài những vụ việc trên, đoàn thanh tra 54 còn cố tình dựng lên nhiều chứng cứ sai sự thật khác. Chúng tôi chỉ nêu 3 trường hợp sau đây để chứng minh :

+ Báo cáo tổng kết ngày 24/7/1987 của đoàn thanh tra 54, kết luận :"**Nguyễn Quang Sang định giá và Dương Văn**

Ba duyệt bán xe Honda giá rẻ gây thiệt hại lớn". Bán cho nội bộ 424 xe, với giá rẻ thiệt tương đương 187 lượng vàng. Bán ra ngoài thị trường 1.751 xe, thiệt 875 lượng vàng. Như vậy bán xe Honda "rẻ" làm thiệt 1062 lượng vàng. Sự thật hoàn toàn không có một thiệt hại nào do bán xe Honda, vì bán trong nội bộ lãi gấp đôi, bán ra ngoài thị trường lãi gấp 3-4 lần. Việc nhập xe Honda thải loại về bán rẻ cho cán bộ, để giảm đi xe ô tô, là chủ trương của Thường vụ Tỉnh ủy Minh Hải. Như vậy đoàn thanh tra 54 căn cứ vào đâu mà khẳng định Ban Giám đốc Cimexcol bán xe mỗi chiếc thiệt 5 chỉ. Đoàn thanh tra 54 lấy giá thành phố Hồ Chí Minh để so sánh. Thậm chí giá đó do UBND Thành phố quyết định, mà đó không phải giá chuẩn bắt buộc các địa phương khác phải tuân theo.

+ Ở trang 4-5, báo cáo tổng kết của đoàn thanh tra 54, đã buộc tội Ban lãnh đạo Cimexcol sai phạm trong việc đóng mới xe ô tô, gây thiệt hại : "**Dương Văn Ba ký hợp đồng với Nguyễn Văn Dũng, xưởng sửa chữa cơ khí vận tải quận 3 thành phố Hồ Chí Minh đóng 8 xe tháng 10/1984 đến tháng 4/1985 với tổng giá trị 14 triệu đồng. Trong đó có 5 xe trị giá 8,3 triệu đồng không vào sổ quỹ của xưởng này trốn thuế, nếu tính số thuế trên doanh thu thực lãi (10%) thì dịch vụ này Nhà nước mất thuế tương đương 8 lượng vàng**". Kết luận này đã phơi bày ý đồ đen tối của đoàn thanh tra 54, một đơn vị kinh tế khác trốn thuế lại đi kết tội Ban lãnh đạo Cimexcol và thời điểm tháng 10/1984 Công ty Cimexcol liên doanh chưa thành lập.

+ Và tại trang 9 báo cáo tổng kết của đoàn thanh tra 54 có đoạn : Một số khoản nợ không được Công ty BPKP

(lào) chấp nhận, có dấu hiệu thất thoát tương đương 795 lượng vàng. Vấn đề công nợ với BPKP, phải quan tâm phân tích lý do nào mà đoàn thanh tra 54 không cử người sang Lào trực tiếp với BPKP đối chiếu, xác minh chứng từ mà lại kết luận hồ đồ như thế. Việc làm này cố tình lừa trên gạt dưới, với ý đồ kết tội các bị cáo.

Cái gọi là thất thoát 1.865 lượng vàng trên đây, mặc dù không có chứng cứ pháp lý nhưng cơ quan pháp luật vẫn đưa vào vụ án kết tội.

Những kết luận sai lầm của Cục điều tra Bộ Nội Vụ và đoàn thanh tra 54 là chứng cứ buộc tội các bị cáo của phiên tòa sơ chung thẩm ngày 14-22/4/1989.

II. Phiên tòa áp đặt, vi phạm thô bạo pháp luật :

Vụ án Cimexcol tiến hành xét xử ngày 14 – 22/4/1989, Tòa tuyên phạt các bị cáo 6 tội.

1. Về tội “Tham ô tài sản XHCN”.
2. Về tội “Cố ý làm trái những nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước gây hậu quả nghiêm trọng”.
3. Về tội “Đưa hối lộ”.
4. Về tội “Nhận hối lộ”
5. Về tội “Buôn bán hàng cấm”.
6. Về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

Ban Bí thư (khoá VI) đánh giá vụ án Dương Văn Ba là vụ án lớn đặc biệt nghiêm trọng và Ban Bí thư đã chỉ đạo các

ngành có liên quan chuẩn bị đầy đủ chứng cứ, hồ sơ để xét xử theo đúng pháp luật. Nhưng qua diễn biến tại phiên tòa, đã phơi bày hành vi phạm pháp trắng trợn của Hội đồng xét xử. Theo pháp luật qui định, mọi vụ án phải được xét xử theo chứng cứ tại phiên tòa. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Nhưng phiên tòa xử vụ án Cimexcol hoàn toàn trái ngược. Tại phiên tòa, các bị cáo và các luật sư biện minh cho các bị cáo, đưa ra các chứng cứ có giá trị pháp lý, trái ngược với lời buộc tội của đại diện Viện KSNDTC, nhưng chẳng hề có tranh luận. Thẩm chí Tống Lê Thắng (Sáu Thắng), Phó Giám đốc Công ty là nguyên đơn dân sự phát biểu trước toà là Cimexcol không mất cân đối, có đủ khả năng thanh toán nợ. Nhưng chủ toạ phiên tòa lại hạn chế thời gian và cũng không đặt ra phân tích làm rõ Cimexcol có mất cân đối hay không, mà vấn đề này quyết định tính chất vụ án. **Việc đưa bị cáo ra công khai xét xử, là hình thức thủ tục để hợp thức hoá bản án đã được ấn định từ trước.** Chính Hội đồng xử án đã tự vạch trần sai lầm đó. Thủ phân tích, phiê toà xét xử 21 bị cáo, nội dung, chứng cứ trái ngược rất phức tạp, thế mà nghị án trong một đêm (21/4), thì sáng hôm sau (22/4) chủ toạ tuyên án, một bản án dài 55 trang được in chu đáo. Thời gian nghị án bao lâu, thời gian nào viết bản án, thời gian nào đánh máy giấy sáp và in ? Tờ phụ san Báo Công an Nhân dân đăng tội danh, mức án các bị cáo như bản án, phát hành trước khi phiên toà xét xử. Đó là bản tường trình về thực chất của phiên toà (14 – 22/4/1989).

1. Về tội “Tham ô tài sản XHCN”

Toà kết tội Dương Văn Ba trốn cải tạo đoàn xe.

Tính pháp lý của đoàn xe mang biển số xanh :

Năm 1979 Dương Văn Ba là người đại diện cho đoàn xe 18 chiếc, gồm nhiều chủ xe, từ nhiều nơi đưa về Minh Hải xin đăng ký mang biển số xanh (biển số Nhà nước) để chở gỗ cho Minh Hải ăn công theo giá Nhà nước, hứa hẹn sau 18 tháng giao cho Nhà nước, nhưng không ký hợp đồng và cũng không bàn về phương thức giao và nhận xe như thế nào ? Ông Nguyễn Minh Đức (Bảy Nông), Chủ tịch UBND tỉnh Minh Hải, ký quyết định ngày 30/3/1979 cho phép cấp biển số xanh cho đoàn xe 18 chiếc, do Dương Văn Ba đại diện. Như vậy thì Dương Văn Ba không trốn cải tạo, mà là người có đủ tư cách pháp nhân đại diện sở hữu đoàn xe từ năm 1979.

Tờ cam kết sau 18 tháng giao xe cho Nhà nước, không phải là giấy chuyển nhượng sở hữu từ tư nhân sang sở hữu Nhà nước và cũng không phải là văn bản quyết định mag tính pháp lý của Nhà nước buộc Dương Văn Ba và các chủ xe này có nghĩa vụ giao không tài sản của họ cho Nhà nước, nên không thể kết luận đoàn xe này là tài sản của Nhà nước.

Ở trang 28, bản án có đoạn : "Như vậy dù sau này tỉnh Minh Hải chưa ra quyết định quản lý những xe này thì những xe đó kể từ khi Ba cam kết, xin biển số xanh để được lưu hành như xe của Nhà nước thì những xe đó phải coi như là xe do Nhà nước quản lý".

Kết luận của tòa không có cơ sở pháp lý để xác định quyền sở hữu của Nhà nước đối với đoàn xe 18 chiếc. Bởi vì, đoàn xe này lưu hành như xe của Nhà nước, vì nó được phép mang biển số xanh. Chính những thành viên của phiên tòa, biết rõ hơn ai hết là không có chứng cứ để khẳng định đoàn

xe 18 chiếc thuộc sở hữu Nhà nước. Vì vậy dùng từ “coi như” để xác định đó là sở hữu của Nhà nước về mặt pháp lý. Trong pháp luật không cho phép dùng chứng cứ “coi như” để buộc tội bị cáo.

Hội đồng xét xử kết luận Dương Văn Ba tham ô tài sản XHCN vì “**Dương Văn Ba bán 7 chiếc xe của Nhà nước cho Nhà nước, chiếm đoạt 16.350.000đồng qui ra bằng 106 lượng vàng chia nhau**”.

Kết tội như thế thì ngược lại Nghị quyết 16 của Bộ Chính trị về việc sửa sai cải tạo Công thương nghiệp và Nghị quyết Đại hội VI của Đảng về đổi mới cơ chế. Không thể lấy sai lầm thời kỳ cải tạo trước đây làm chuẩn để buộc tội Dương Văn Ba ở giai đoạn đổi mới.

Sự thật Dương Văn Ba vẫn giữ đúng lời cam kết của mình, sau khi hết hạn, Dương Văn Ba có đặt vấn đề với ông Nguyễn Văn Mười (Út Mười), Giám đốc Sở Thương nghiệp là cơ quan chủ quản của đoàn xe, xin giao đoàn xe 18 chiếc cho Sở, yêu cầu được hoàn vốn. Nhưng Ban giám đốc Sở không ai chịu nhận xe, vì cho rằng với phương thức vận chuyển theo giá Nhà nước thì có lợi cho Tỉnh, vì chủ xe chịu khoản phí xăng dầu, sửa chữa, trong khi Sở có 2 xe chở gỗ ở Tây nguyên năm nào cũng bù lỗ. Lúc này các chủ xe đem xe về, có số bán lại cho Dương Văn Ba. Tổng số xe của Dương Văn Ba lúc này là 8 chiếc (mới mua 6 chiếc) và tiếp tục hợp đồng chở gỗ cho Minh Hải. Đến năm 1985 Công ty Cimexcol liên doanh thành lập thì Dương Văn Ba bán 7 chiếc xe của mình cho Công ty. Thế mà tòa buộc Dương Văn Ba về tội tham ô mua bán xe này. Trong khi đó, số chủ xe của đoàn xe 18 chiếc họ lấy về hoặc bán lại cho Dương Văn Ba, thì họ vô tội,